

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2181 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 11 năm 2010

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: <u>7714</u>
	Ngày: <u>23/11/10</u>
	Chuyển: <u>C. L. T. M. D. T.</u>

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011- 2015

SỞ CÔNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN
CV SỐ: 1127
Ngày 23 tháng 11 năm 2010
Lưu hồ sơ:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 837 ngày 06 tháng 10 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

(có kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*ph*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tài Chính,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Đ/c Kính, Nhung);
- CV:TM, NL, NĐ, XD;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh

KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2011-2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2181/QĐ-UBND ngày 19/11/2010
của UBND tỉnh Cao Bằng)*

A. Đánh giá hiện trạng phát triển thương mại điện tử tại Cao Bằng

1. Sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2015.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin (CNTT), thương mại điện tử (TMĐT) ngày càng có vai trò to lớn trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia, địa phương và doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động TMĐT giúp địa phương, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường các mối quan hệ, hợp tác với các đối tác và khách hàng, hạ giá thành sản phẩm. Thông qua mạng Internet, TMĐT cho phép các bên đối tác tiến hành các thương vụ, giao dịch ở mọi lúc, mọi nơi trên phạm vi toàn cầu, TMĐT là công cụ tốt giúp tiết kiệm các nguồn lực như: nhân lực, tài chính, văn phòng, giảm thiểu các chi phí trung gian, bán hàng, giao dịch, thanh toán; thiết lập và củng cố các mối quan hệ hợp tác kinh doanh trên thương trường; đồng thời mở rộng khả năng lựa chọn hàng hóa và dịch vụ đối với người tiêu dùng. TMĐT cho phép một công ty nhỏ cũng có khả năng tiếp cận thị trường, nắm bắt thông tin về giá cả, trao đổi tìm kiếm bạn hàng, thực hiện các hợp đồng mua bán như một công ty xuyên quốc gia.

Để đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để từng bước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho việc phát triển TMĐT như: Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại (sửa đổi), Nghị định về thương mại điện tử, Nghị định về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Bộ Công Thương đã thiết lập hệ thống phát triển TMĐT, mở cổng Thương mại điện tử quốc gia, xây dựng các sàn giao dịch TMĐT lớn, như: edv.vn; Gophatdat.com; vnemart; vietnetcenter.com... Nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước đã tiến hành xây dựng và vận hành cổng thương mại điện tử và xây dựng các sàn thương mại điện tử khi hội tụ đủ các điều kiện phù hợp. Với mục tiêu Thương mại điện tử được sử dụng phổ biến và đạt mức tiên tiến trong các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam á (ASEAN), góp phần

nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 12 tháng 7 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1073/QĐ-TTg Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015, đó là cơ sở quan trọng để các địa phương trong cả nước xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể của địa phương, từng bước hội nhập vững chắc với TMĐT trong nước, khu vực và thế giới.

Cao Bằng là một tỉnh miền núi biên giới xa các trung tâm kinh tế lớn của đất nước, với địa hình bị chia cắt mạnh, giao thương với các địa phương khác chỉ bằng đường bộ, do đó có nhiều hạn chế đối với khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; hạ tầng còn yếu kém, cơ sở vật chất kỹ thuật hạn chế, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động kinh tế. Doanh nghiệp của tỉnh phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ, đa phần thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, thiếu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ pháp lý cho việc triển khai TMĐT tại doanh nghiệp. Trình độ nhận thức và tiếp xúc, tìm hiểu về TMĐT và lợi ích của TMĐT đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp, doanh nhân còn nhiều hạn chế, do vậy, việc tiếp cận, xây dựng và áp dụng mô hình về TMĐT là rất cần thiết, giúp cho các cấp, các ngành cũng như chính bản thân các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả trong điều hành, thực thi các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, các kế hoạch kinh doanh sản xuất, từng bước hội nhập vững chắc với TMĐT trong nước, khu vực và thế giới.

2. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin và Thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng

Cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội và khoa học kỹ thuật, trong những năm qua tình hình ứng dụng CNTT của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, các chương trình, các dự án lớn về ứng dụng CNTT của Trung ương được lồng ghép bằng các chương trình, dự án của tỉnh đã phần nào làm thay đổi bộ mặt ứng dụng CNTT của tỉnh Cao Bằng. Việc triển khai thực hiện Đề án 47 và Đề án 112 đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng hạ tầng CNTT tại các cơ quan Đảng và Nhà nước, bước đầu hình thành một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung (Cục thuế, Cục Hải quan, Sở Nội vụ...), từng bước hình thành và nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước, số lượng máy vi tính được lắp đặt và kết nối Internet băng thông rộng đã trở nên phổ biến tại các cơ quan, doanh nghiệp và một bộ phận dân cư. Tới nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã triển khai và sử dụng một số phần mềm phục vụ công việc. Đa phần các phần mềm được sử dụng là các phần mềm văn phòng, phần mềm kế toán, quản trị nhân sự, một số cơ quan đơn vị có triển khai và sử dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành như: Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Cục Hải quan... Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi tại các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh và đã đem lại hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước. Hầu hết các cán bộ công chức đều biết sử dụng và

sử dụng thành thạo máy vi tính. Đặc biệt, Sở Thông tin Truyền thông đã hoàn thành giai đoạn I xây dựng và đưa vào hoạt động thử nghiệm Cổng thông tin điện tử (thay thế trang thông tin điện tử) của tỉnh với địa chỉ: www.caobang.gov.vn, với chức năng cung cấp thông tin về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như dự kiến cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến ở mức 2 (có khả năng nâng cấp lên mức 3 và mức 4 trong tương lai) để phục vụ người dân và doanh nghiệp và đang trong quá trình xây dựng một số cổng thành phần cho các đơn vị, sở, ngành thuộc tỉnh nhằm cung cấp thông tin theo từng lĩnh vực chuyên môn và triển khai các dịch vụ công trực tuyến. Về phía doanh nghiệp, hiện nay số lượng các doanh nghiệp tiếp cận CNTT ngày càng tăng, nhưng hầu hết mới chỉ dừng ở bước khởi đầu. Số đơn vị sử dụng CNTT như công cụ để quản lý tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh còn rất khiêm tốn, ứng dụng phổ biến nhất là các phần mềm kế toán, quản lý bán hàng và chủ yếu vẫn là phục vụ công tác văn phòng. Số ít các đơn vị ứng dụng CNTT một cách có hiệu quả do được triển khai ứng dụng CNTT theo ngành dọc với các trang bị hệ thống phần riêng đặc thù, như: Viễn Thông, Bưu điện, Ngân hàng, Điện lực. Nhìn chung, doanh nghiệp Cao Bằng tiếp cận TMĐT còn chậm, các doanh nghiệp chưa có tham gia vào hoạt động Sàn giao dịch trên mạng. Mức độ sử dụng thư điện tử để giao dịch của các doanh nghiệp còn rất hạn chế. Các doanh nghiệp chưa có sự chú trọng khai thác thông tin trên mạng Internet, cũng như chưa chú trọng đến quảng bá thương hiệu, sản phẩm thông qua Internet. Chưa có giao dịch giữa các doanh nghiệp (B2B). Số doanh nghiệp trong tỉnh có website và tham gia giao dịch qua mạng chiếm dưới 0,5%. Truy cập Internet để tìm kiếm thông tin về bạn hàng, giá cả chưa trở thành một nhu cầu của các nhà kinh doanh. Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực về CNTT của tỉnh còn rất thiếu và yếu.

Như vậy, có thể thấy bên cạnh những kết quả ban đầu đã đạt được thì việc phát triển CNTT và TMĐT ở tỉnh Cao Bằng còn nhiều hạn chế và bất cập cả về hạ tầng kỹ thuật, mức độ đầu tư, chất lượng nguồn nhân lực; nhận thức về CNTT và TMĐT của cán bộ công chức và người dân, doanh nghiệp còn có nhiều hạn chế, chưa phát huy được sự ưu việt và thế mạnh của CNTT, các phần mềm chạy trên máy đơn lẻ hoặc trên mạng nội bộ cơ quan, chưa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, đòi hỏi để tiếp cận, khai thác hiệu quả các lợi thế và tiện ích của CNTT và TMĐT thì cần phải có kế hoạch thống nhất, chặt chẽ với các mục tiêu cụ thể, phù hợp về phát triển CNTT và TMĐT, coi đây là phương tiện hữu ích cho các cấp, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp và mọi người dân trong tỉnh nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các hoạt động TMĐT theo các mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra.

B. Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2015.

I. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ và tư vấn cho doanh nghiệp triển khai và lựa chọn cách thức tham gia thương mại điện tử phù hợp để hội nhập và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đào tạo nhân lực ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp một cách có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử, góp phần tạo lập môi trường pháp lý và điều kiện phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Căn cứ mục tiêu Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Cao Bằng. Xác định các mục tiêu phát triển thương mại điện tử đến năm 2015 của tỉnh Cao Bằng bao gồm các mục tiêu chủ yếu sau:

1. 100% cơ quan quản lý nhà nước đều cung cấp thông tin qua cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Website của ngành về quy định, thủ tục cho các loại công việc liên quan đến doanh nghiệp, người dân (theo lộ trình đề án 30 của Chính phủ). Một số dịch vụ công điển hình liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến từ mức độ 2 trở lên.

2. 100% cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về TMĐT và công việc liên quan đến phát triển TMĐT, 80% doanh nghiệp trong tỉnh được tham gia các hội thảo, các khóa đào tạo về TMĐT.

3. 10% doanh nghiệp trong tỉnh tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:

a) 60% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

b) 10% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

c) khoảng 20 -30% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

d) 10% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

4. Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:

a) 50% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán bằng thẻ tín dụng, ngoài việc dùng tiền mặt khi mua hàng;

b) 5% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

5. Hỗ trợ 5-10% doanh nghiệp xây dựng Website hướng tới mục tiêu xây dựng mỗi doanh nghiệp một website nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể tham gia vào các sàn giao dịch điện tử.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Triển khai pháp luật về thương mại điện tử

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại điện tử bằng nhiều hình thức như: Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin qua báo, đài; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về thương mại điện tử để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân trên địa bàn tỉnh có được những nhận thức cơ bản đối với các quy định của pháp luật về thương mại điện tử;

b) Kịp thời phát hiện, phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý trong quá trình triển khai, thực hiện chính sách pháp luật về thương mại điện tử, đề xuất kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn;

c) Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:

- Triển khai các hoạt động điều tra, khảo sát hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương;

- Phối hợp tổ chức hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương.

2. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử

a) Tổ chức các khóa tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp liên quan đến hoạt động thương mại điện tử. Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; Các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; Thương mại điện tử Việt Nam; Hệ thống pháp luật về thương mại điện tử; Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê thương mại điện tử; lập kế hoạch triển khai thương mại điện tử; Dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến;

b) Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nội dung tập huấn chủ yếu bao gồm: Các mô hình thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam; Lập kế hoạch ứng dụng và triển khai thương mại điện tử cho doanh nghiệp; Các kỹ năng khai

thác thông tin thương mại trực tuyến; Các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; Các doanh nghiệp triển khai và ứng dụng thương mại điện tử thành công; Xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; ứng dụng marketing trực tuyến; Sàn giao dịch thương mại điện tử; Xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet;

c) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an ninh mạng cho các cán bộ công chức, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Triển khai, đẩy mạnh và từng bước nâng cao mức độ thực hiện cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, như: Thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, đầu tư, đăng ký kinh doanh và các dịch vụ công khác thông qua cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của các sở, ngành. Hướng tới việc xây dựng các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp các công cụ chữ ký số, xác thực chữ ký số nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật;

b) Từng bước thực hiện việc cung cấp thông tin về các dự án sử dụng vốn nhà nước, thông tin về đấu thầu trong mua sắm công trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên các website sở, ngành trong lĩnh vực liên quan. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hướng tới đấu thầu mua sắm công trực tuyến;

c) Công khai và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tiếp cận các thông tin liên quan tới doanh nghiệp trên môi trường Internet, bao gồm cơ sở dữ liệu về đăng ký thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu về thuế; cơ sở dữ liệu về quản lý xuất nhập khẩu như khai hải quan, chứng nhận xuất xứ, cấp phép nhập khẩu, cơ sở dữ liệu về quản lý thị trường và quản lý cạnh tranh;

d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và có kế hoạch cho việc thực hiện kết nối trực tuyến các cơ sở dữ liệu liên quan tới doanh nghiệp giữa các ngành Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương sau năm 2015.

4. Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh

a) Tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về Thương mại điện tử tại Sở Công Thương;

b) Xây dựng Hệ thống quản lý trực tuyến thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối với các huyện, thị và với Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX) của Bộ Công Thương;

c) Xây dựng và duy trì hoạt động Hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho việc nắm bắt kịp thời và nhanh chóng ra quyết định điều hành lĩnh vực xuất nhập khẩu của tỉnh;

5. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử

a) Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử với vai trò là công cụ xây dựng thương hiệu, quảng bá, kênh truyền thông và công cụ kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp. Có định hướng và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp và tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business).

d) Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử theo mô hình B2C xây dựng quy trình thu thập thông tin khách hàng thông qua chứng nhận website TMĐT uy tín (TrustVn)

e) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến nhằm xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

6. Khảo sát, học tập kinh nghiệm

Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công.

III. NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Nhu cầu

Dự kiến tổng kinh phí triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 là: **1.525.000.000** đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn).

2. Nguồn kinh phí:

Kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2015 được lấy từ nguồn kinh phí hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ (kinh phí đầu tư và xây dựng), nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp. Ngoài ra có thể huy động thêm từ các nguồn khác hoặc kết hợp với dự án, chương trình khác. Khi triển khai thực hiện từng dự án của kế hoạch, đơn vị chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm lập kế hoạch chi tiết và dự toán cụ thể các nội dung công việc để trình UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở các nội dung và tổng mức kinh phí của kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh đã được ban hành.

(Nội dung các dự án, tổng mức kinh phí và phân công đơn vị chủ trì có phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Thương mại điện tử, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện các giải pháp và các dự án đã được phân công trong kế hoạch. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị để xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện;

- Vận động doanh nghiệp tích cực tham gia các dự án của kế hoạch và hỗ trợ doanh nghiệp thu được hiệu quả thiết thực từ dự án;

- Huy động các nguồn tài trợ từ các chương trình, dự án của Trung ương, các tổ chức thương mại trong nước và Quốc tế, các doanh nghiệp để đóng góp kinh phí thực hiện kế hoạch;

- Đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Công Thương các chính sách, hướng dẫn, quy định, văn bản pháp luật cần thiết có liên quan đến TMĐT;

- Thực hiện thống kê để đánh giá mức độ phát triển của thương mại điện tử trong tỉnh. Hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh vào cuối năm kết thúc kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chịu trách nhiệm quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông và Internet tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển TMĐT;

- Chủ trì trong việc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin; phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp các vấn đề liên quan đến CNTT-TMĐT về mặt kỹ thuật;

- Nghiên cứu hướng dẫn triển khai các vấn đề về chứng thực số, chữ ký số, các chuẩn trao đổi dữ liệu;

- Đề xuất chính sách thu hút các nhà cung cấp dịch vụ CNTT - TMĐT đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh;

- Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các đề tài về TMĐT trong các dự án tuyên truyền về Internet, phát triển công nghệ thông tin phục vụ người dân;

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các vấn đề về an toàn, an ninh mạng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an ninh mạng cho các cán bộ công chức, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí đủ và kịp thời nguồn kinh phí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh để thực hiện các dự án phát triển TMĐT đã được phê duyệt và nguồn kinh phí ứng dụng TMĐT trong mua sắm công.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp có trình độ ứng dụng TMĐT cao đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện các dự án về dịch vụ công trực tuyến, như thủ tục đầu tư điện tử (cấp phép kinh doanh qua mạng).

5. Sở Giáo dục - Đào tạo:

- Phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường đào tạo chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và triển khai các chuyên đề về TMĐT trong chương trình học của sinh viên các ngành kinh tế và CNTT;
- Xem xét chỉ tiêu đào tạo kỹ thuật viên các ngành nghề phục vụ TMĐT;
- Khuyến khích các trường và các Trung tâm mở các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Công Thương và Sở Thông tin - Truyền thông trong công tác tuyên truyền về TMĐT cho nông dân trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Các Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu và Phòng Công Thương (Phòng Kinh tế) các huyện và Thị xã:

- Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác thu thập thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn của mình để xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia vào các chương trình phát triển TMĐT.

8. Đài phát thanh Truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng:

- Xây dựng các bài viết, chuyên đề, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về TMĐT, đặc biệt là vai trò, lợi ích của Internet và TMĐT trong đời sống người dân, các điển hình thành công trong ứng dụng TMĐT;
- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin - Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc thi tuyên truyền về TMĐT.

9. Công an tỉnh:

- Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông xây dựng các vấn đề về an toàn, an ninh trên mạng;
- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin - Truyền thông đào tạo cán bộ về an ninh mạng; đào tạo cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác điều tra, xử lý các vi phạm, tội phạm trên mạng.

10. Cục Hải quan:

- Thúc đẩy triển khai rộng rãi hải quan điện tử cho các doanh nghiệp trong tỉnh;

- Tăng cường ứng dụng và triển khai mạnh mẽ CNTT trong hoạt động xuất nhập khẩu; mở rộng hình thức hải quan từ xa là tiền đề cho việc ứng dụng thủ tục hải quan điện tử;

- Tuyên truyền lợi ích của việc ứng dụng hải quan điện tử cho các doanh nghiệp trong tỉnh; đẩy mạnh triển khai hạ tầng kỹ thuật và pháp lý liên quan nhằm thúc đẩy rộng rãi hải quan điện tử.

11. Cục thuế;

Nhanh chóng triển khai dịch vụ công về lĩnh vực thuế qua mạng cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

12. Các Ngân hàng:

- Triển khai các dịch vụ ngân hàng điện tử cung cấp cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cung cấp giải pháp thanh toán trực tuyến để thúc đẩy TMĐT phát triển;

- Phát triển số người dùng thẻ thanh toán và mạng lưới dịch vụ sử dụng thanh toán thẻ.

13. UBND các huyện, thị:

Tuyên truyền về lợi ích của TMĐT đến người dân đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp trên địa bàn tham gia vào TMĐT một cách thuận lợi.

14. Các doanh nghiệp:

Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án về TMĐT và CNTT của các cơ quan nhà nước, chủ động triển khai ứng dụng TMĐT và CNTT trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

15. Các sở, ban, ngành khác:

Theo chức năng của mình và phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện các dự án có liên quan đến việc phát triển TMĐT tỉnh Cao Bằng./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh



PHỤ LỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
Tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2011-2015
(Kèm theo Quyết định số 2181./QĐ-UBND, ngày 19...tháng 11...năm 2010 của UBND tỉnh Cao Bằng)

(Đơn vị tính: 1000 đ)

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí 2011-2015	Nguồn kinh phí
1	Triển khai pháp luật về TMDT	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại điện tử bằng nhiều hình thức	Sở Công Thương	150.000	Ngân sách địa phương
2	Phổ biến, tuyên truyền về TMDT cho cán bộ QLNN địa phương	Tổ chức các khóa tập huấn về TMDT cho cán bộ QLNN	Sở Công Thương	150.000	Ngân sách địa phương
3	Đào tạo kỹ năng về TMDT	Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng và các điều kiện cần thiết để tham gia TMDT cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương Sở Thông tin-TT	150.000 100.000	Ngân sách địa phương Ngân sách địa phương
4	Xây dựng và đào tạo cán bộ quản lý về an toàn, an ninh mạng	Đào tạo cán bộ hiểu biết về an ninh mạng, giúp doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tham gia TMDT an toàn	Sở Thông tin-TT	100.000	Ngân sách địa phương
5	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Xây dựng các hệ thống quản lý trực tuyến thông tin doanh nghiệp trên địa bàn, kết nối với các huyện/thị và với Công thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX) của Bộ Công Thương;	Sở Công Thương	250.000	Ngân sách địa phương

6	Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin XNK	Xây dựng, vận hành Hệ thống trực tuyến về thu thập, xử lý số liệu xuất nhập khẩu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động XNK của tỉnh	Sở Công Thương	350.000.000	Ngân sách địa phương
7	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành	Ngân sách trung ương, thời gian thực hiện theo lộ trình chung toàn quốc		
8	Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng	Hỗ trợ và tư vấn cho doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp điện toán đám mây trong triển khai hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp	Sở Thông tin-TT	50.000 25.000	Ngân sách địa phương Doanh nghiệp đóng góp
9	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử	Hỗ trợ thủ tục cho các doanh nghiệp tham gia vào công TMĐT. Phối hợp với Cục TMĐT&CNTT hỗ trợ DN xây dựng website	Sở Công Thương	100.000 40.000	Ngân sách địa phương Hỗ trợ từ TW thông qua TTâm phát triển TMĐT (Ecom Viet)
10	Khảo sát, học tập kinh nghiệm	Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công	Sở Công Thương	60.000	Ngân sách địa phương

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2011-2015 là: 1.525.000.000, đ
(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn)